

DANH SÁCH 632 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 12
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Nguyễn Anh Tuấn	
2.	Nguyễn Trung Thành	
3.	Tôn Thị Tuyết Mai	
4.	Trần Ngọc Châu	
5.	Trần Thị Nguyệt	
6.	Lữ Thắng Bình	
7.	Nguyễn Thị Nghi	
8.	Nguyễn Mậu Thuận	
9.	Lê Ngọc Tuấn	
10.	Nguyễn Thị Luyến	
11.	Cao Văn Nghiêm	
12.	Trần Duy Đông	
13.	Lê Trung Hiếu	
14.	Nguyễn Khắc Xuân	
15.	Lê Thanh Cường	
16.	Bùi Mạnh Hùng	
17.	Nguyễn Văn Bình	
18.	Nguyễn Lê	
19.	Ng Thị Minh Thơ	
20.	Nguyễn Tấn Nghĩa	
21.	Nguyễn Văn Mẫn	
22.	Ng Thị Trà My	
23.	Lê Duy Quý	
24.	Võ thi Thu Thúy	
25.	Lê Quý Thảo	
26.	Nguyễn Đình Tiến (tấn)	
27.	Trần Văn Hùng	
28.	Trần Thị Mỹ Hoài	
29.	Lê Thị Xuân	
30.	Phạm Thị Xuân Viên	
31.	Nguyễn Thảo	
32.	Văn Thị Nở	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
33.	Nguyễn Quốc Đạt	
34.	Kinh Oanh	
35.	Nguyễn Thùy Linh	
36.	Tr T Ngọc Luyện	
37.	Nguyễn Thanh Phương	
38.	Nguyễn Thi Hiền	
39.	Võ Văn Công	
40.	Nguyễn Đăng Vĩ (nho)	
41.	Nguyễn Thị Tuyết	
42.	Nguyễn Hoàng Cầu	
43.	Nguyễn Đức Nhuận	
44.	Bùi Thị Lệ Tuyền	
45.	Nguyễn Thái Phương	
46.	Trần Lê Nam	
47.	Lê Th Mỹ Lê (Quang xd)	
48.	Nguyễn Đăng Duy	
49.	Trần T Linh Nhạ	
50.	Vũ Quốc Lai (thương)	
51.	Trần Thị Mỹ Duyên	
52.	Bùi Phụ Vũ	
53.	Nguyễn Tấn Thi	
54.	Võ Thị Mỹ Thịnh	
55.	Phạm Tiến Hải	
56.	Trần Quang Sang	
57.	Phạm Phú Vinh	
58.	Võ Văn Mạnh	
59.	Ng Thị Thanh Duyên	
60.	Phạm Tâm	
61.	Lê Cao Tuấn	
62.	Cửa hàng Winmart	
63.	Nguyễn Hồng Luyện	
64.	Vương Văn Nghiêm	
65.	Dương Huy Phương	
66.	HOÀNG VĂN THỤ	
67.	Nguyễn Tấn Ngọc	
68.	Trần Thị Trinh	
69.	Phan Tấn Kiên	
70.	Lê Thạnh	
71.	Lê Văn Minh	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
72.	Võ Xuân Thảo	
73.	Nguyễn Hồng Sơn	
74.	Nguyễn Minh Hùng	
75.	Tr T Thanh Vân	
76.	Võ Minh Hùng	
77.	Phan Thị Ni (trung)	
78.	Nguyễn Văn Lý	
79.	Trần Quang	
80.	Tr Thị Thúy Hằng	
81.	Trần Hưng	
82.	Ng thi Thu Trang	
83.	Nguyễn Tấn Đào	
84.	Võ Thị Kiều	
85.	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	
86.	Bùi Vũ Toàn	
87.	cty Thu Tấn	
88.	Võ Thành Đàn	
89.	Nguyễn Tấn Bảo	
90.	Huỳnh Tr Thu Hằng	
91.	Phạm Duy Vương	
92.	Đỗ Văn Chu (hoa)	
93.	Trần Minh Sơn	
94.	Phan Thị Kim Ngân	
95.	Võ Thị Kim Hoa	
96.	Võ Duy Quyền	
97.	Phạm Thị Chí	
98.	Trần T Xuân Thành	
99.	Lê Thị Kiều Nga	
100.	Phương Thùy	
101.	Nguyễn Thanh Trường	
102.	Bùi Cần	
103.	Lê Hữu Học	
104.	Nguyễn Thị Bích Thủy	
105.	Trần Thanh Nhàng	
106.	Lâm Kim Tuyền	
107.	Trần Thị Đông	
108.	Phạm Thị Tại	
109.	Trần Minh Tuấn	
110.	Mai Thị Út	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
111.	Bùi Thi Kim Tuynh	
112.	Trần Chinh	
113.	Nguyễn Quang Thanh	
114.	Huỳnh Cẩm Tú	
115.	cháu liệt sỹ	
116.	Nguyễn Minh Chương	
117.	Lê Thị Liên	
118.	Phan N Anh Thuyên	
119.	Nguyễn Thanh Tùng	
120.	Lê T Tuyết Duyên	
121.	Bùi Phụ Viễn	
122.	Tri	
123.	Hà Văn Vàng	
124.	Phạm Văn Sơn	
125.	Nguyễn Thanh Sang	
126.	Mai Hải Xuân Bình	
127.	Bùi Phụ Mươi	
128.	Đặng Thị Xuân Diệu	
129.	Bùi Xuân Thành	
130.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	
131.	Bùi Tá Lào	
132.	Lê Khắc Trung	
133.	Phan Tấn Khôi	
134.	Nguyễn Đức Thiện Nhân	
135.	Nguyễn thị hồng thúy	
136.	Trần hòe	
137.	Mai Như Đoàn	
138.	Nguyễn Hoài Anh	
139.	Lê Tấn Ninh	
140.	Nguyễn Thành Hưng	
141.	Trình T Ngọc Túy	
142.	Trần cao Cường	
143.	Võ Văn Vinh	
144.	Võ Quang Bình	
145.	Huỳnh Tấn Trường	
146.	Nguyễn Đức Sơn	
147.	Trần Văn Tri	
148.	Trần Phi Hùng	
149.	Phạm Thị Dung	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
150.	Bùi Cao Tuyên	
151.	Bùi Thị Thúy	
152.	Ng Thị Lê Dung	
153.	Bùi Thị Hồng	
154.	Trần Quốc Thọ	
155.	Trần Thanh Quang	
156.	Phan Tấn Thiện	
157.	Nguyễn Trung Kỳ	
158.	Nguyễn Đình Phùng	
159.	Mai Hoàng Vũ	
160.	Nguyễn Văn Tiến	
161.	Phạm Thị Bích Huyền	
162.	Ng T Minh hằng	
163.	Ng Minh Hùng	
164.	Mỹ Nhung	
165.	Trần Thị Quang	
166.	Nguyễn Văn Sang	
167.	Đỗ Thị Mỹ Liên	
168.	Phạm Thị Mận	
169.	Nguyễn Văn Đẹp	
170.	Trần Quang Tuấn	
171.	Ng Kiên Trung	
172.	Nguyễn Việt	
173.	Phan Thanh Điều	
174.	Phan Quyên	
175.	Bùi Anh Tuấn	
176.	Bùi Minh Phúc	
177.	Nguyễn Ngọc Linh	
178.	Bùi Phụ Tuyển	
179.	Bùi phục	
180.	Đinh Thị Song Thao	
181.	Trần Nguyễn Ngọc Thanh	
182.	Bùi Phụ Khanh	
183.	Bùi Phụ Quý	
184.	Nguyễn Sinh	
185.	Nguyễn Ngọc Anh	
186.	Nguyễn Văn Đức	
187.	Võ Hữu Đạt	
188.	Lê Hoàng Việt Anh	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
189.	Đinh Công Hiền	
190.	Trần Phi Dũng	
191.	Nguyễn Hiến	
192.	Phạm Quốc Toàn	
193.	Nguyễn Minh Thoại	
194.	Hà Ngọc Trung	
195.	Hà Ngọc Thành	
196.	Trần Minh Khương	
197.	Hà Chí Công	
198.	Đặng Đức Tiến	
199.	Nguyễn Văn Triển	
200.	Huỳnh Long Hạnh	
201.	Bùi Phụ Na	
202.	Bùi T K Trinh	
203.	Bùi Minh Tân	
204.	Ng Thanh Hoài	
205.	Bùi Hùng	
206.	Trương Thế Quảng	
207.	Lê Văn Lợi	
208.	Ngô Thị Minh Phượng	
209.	Phan Hoài Ân	
210.	Nguyễn Hồng Long	
211.	Nguyễn Xuân Quỳnh	
212.	Ng Đức Khánh	
213.	Ng Tr Hồng Quang	
214.	Lê Thị Thanh Hàn	
215.	Bùi Phụ Ny	
216.	Bùi Phụ Quảng	
217.	Trương Thị Thanh Sinh	
218.	Huỳnh Tấn Thịnh	
219.	Nguyễn Hữu Quang	
220.	Nguyễn Trọng Nghĩa	
221.	Nguyễn Kỳ	
222.	Nguyễn Thanh Cường	
223.	Đào Công Trứ	
224.	Phạm Phước	
225.	Huỳnh Thị Hoa, bi	
226.	Nguyễn Ưu	
227.	Trần Thị Tình	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
228.	Bùi Công Nguyên	
229.	Lê Văn Em	
230.	Trần Duy Hải	
231.	Bùi Phụ Nam	
232.	Bùi Thị Huyền	
233.	Nguyễn Văn Lễ	
234.	Ng Trọng Hiếu	
235.	Nguyễn T Như Huyền	
236.	Trần Thế Hiếu	
237.	Nguyễn Văn Tuyên	
238.	Nguyễn Thuận	
239.	Nguyễn Văn Quốc Tri	
240.	Nguyễn Văn Thuần	
241.	Nguyễn Văn Trung	
242.	Nguyễn Văn Thanh	
243.	Đặng Bời	
244.	Nguyễn Thanh Tuấn	
245.	Lê Văn Việt, Mai	
246.	Từ Quang Châu	
247.	Lê Minh Vương	
248.	Nguyễn Thảo	
249.	Nguyễn Văn Hùng	
250.	Nhà VH	
251.	Võ Văn Nguyên	
252.	Ma Thị Thùy	
253.	Huỳnh Thị Nghĩ	
254.	Nguyễn Văn Trung	
255.	Nguyễn Văn Thái	
256.	Đỗ Quang Trình	
257.	Nguyễn Vũ	
258.	Nguyễn Xuân Dương	
259.	Lê Thị Ngọc	
260.	Nguyễn Quý (nhân)	
261.	Nguyễn Tuấn Kiệt	
262.	Nguyễn Thị cảm Liễu	
263.	Huỳnh Thị Mỹ Lan	
264.	Nguyễn Tiến Trang	
265.	Ngô Thị Kim Dung	
266.	Nguyễn chí Hùng	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
267.	Nguyễn Hồng Long	
268.	Trần T thùy Dương	
269.	Nguyễn Văn Sơn	
270.	Nguyễn Thành	
271.	Trần Quốc Hội	
272.	Nguyễn Ngọc Vũ	
273.	Lê Văn Ty	
274.	Phạm Long Biên	
275.	Nguyễn Ngọc Diễm	
276.	Lê Văn Hải	
277.	Nguyễn Thị Ly Ly	
278.	Lê Văn Bảo	
279.	Nguyễn Văn Dũng	
280.	Trịnh Văn Phước	
281.	Huỳnh Tấn	
282.	Nguyễn Văn Tùng	
283.	Lưu Văn Vần	
284.	Nguyễn Thơm	
285.	Phạm Thế Vũ	
286.	Nguyễn Thị Thúy Kiều	
287.	Nguyễn Thành Sơn	
288.	Nguyễn Tấn Phát	
289.	Bùi Thị Thúy Nga	
290.	Bùi Phụ Hoa	
291.	Bùi Phụ Hoan	
292.	Nguyễn Tấn Vinh	
293.	Nguyễn Quang Hoài	
294.	Nguyễn Văn Tam	
295.	Nguyễn Thị Mai	
296.	Tiêu Thị Mỹ Trang	
297.	Nguyễn Văn Phi	
298.	Nguyễn Văn Cảm	
299.	Lâm Thị Tuế	
300.	Nguyễn Tấn Lai	
301.	Nguyễn Chí Thao	
302.	Nguyễn Thị Liên	
303.	Võ Thanh Hùng	
304.	Lê Văn Tịnh	
305.	Nguyễn Văn Thạch	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
306.	Phạm Thị Thùy	
307.	Nguyễn Văn Nhị	
308.	Nguyễn Quốc Cường	
309.	Nguyễn Văn Quang	
310.	Nguyễn Mãi	
311.	Nguyễn Văn Thọ	
312.	Nguyễn Luân	
313.	Nguyễn Nhất Trí	
314.	Lê Văn Toán	
315.	Nguyễn Tấn Lai	
316.	Nguyễn Thị Thu	
317.	Nguyễn Hồng Chuyên	
318.	Phạm Tấn Thịnh	
319.	Trần Ngọc Châu	
320.	Nguyễn Thị Hoàng Nga	
321.	Nguyễn Phạm Trọng Nghĩa	
322.	Nguyễn Đình Phùng	
323.	Lê Thị Tuyết Nhung	
324.	Lê Quốc Điệp	
325.	Nguyễn Trung Thành	
326.	Phạm Hồng Kỳ	
327.	Lâm Đình Sang	
328.	Trương Nguyễn Anh Thư	
329.	Nguyễn Điệp	
330.	Đình Thị Ngọ	
331.	Hồ Văn Vỹ	
332.	Lê Thị Thu Hiếu	
333.	Nguyễn Thị Quỳnh My	
334.	Nguyễn Thị Trâm	
335.	Nguyễn Đình Khải	
336.	Nguyễn Hồng Hải	
337.	Trần Hoài Thắng	
338.	Phan Thị Mỹ Hạnh	
339.	Ngô Thị Thanh Trà	
340.	Nguyễn Anh Tuấn	
341.	Trần Đức Vinh	
342.	Nguyễn Thanh Nhàn	
343.	Đỗ Quang Trường	
344.	Nguyễn Thị Đức Ngọc	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
345.	Nguyễn Như Hoa	
346.	Lê Thị Hồng Thoa	
347.	Nguyễn Trọng Nguyễn	
348.	Hoàng thị Duy Linh	
349.	Phạm Xuân Hoàng	
350.	Võ Thị Mỹ Thịnh	
351.	Nguyễn Chí Lâm	
352.	Bùi Thị Yến Linh	
353.	Đinh Song Thao	
354.	Trương Thị Mỹ Lan	
355.	Đoàn Thị Hồng Lê	
356.	Lê Văn Việt	
357.	Trương T.Trang Tuyết	
358.	Trần T.Thu Thủy	
359.	Đặng T.Xuân Phương	
360.	Nguyễn T. Ánh Tuyết	
361.	Lê Văn Mê Ly	
362.	Bùi Thị Mai Hà	
363.	Võ Tiến Dương	
364.	Trương T. Thanh Xuân	
365.	Huỳnh Quang Đông	
366.	Nguyễn Chí Tùng	
367.	Trịnh Xuân Hữu	
368.	Nguyễn Cao Lũy	
369.	Đinh Văn Định	
370.	Đinh Văn Hải	
371.	Nguyễn Tấn Châu	
372.	Bùi Thị Mỹ Lệ	
373.	Phan Hoài Ân	
374.	Nguyễn Tấn Tứ	
375.	Huỳnh Thị Tường Vy	
376.	Phan Văn Thái	
377.	Lê Đình Anh	
378.	Nguyễn Ngọc Khoa	
379.	Nguyễn Văn Linh	
380.	Trần Thị Thu Thủy	
381.	Lê Thị Hiệp	
382.	Võ Thanh Phát	
383.	Vũ Thị Xuân Hường	
384.	Bùi Thị Hồng Lệ	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
385.	Nguyễn Thị Tiên	
386.	Phạm Thị Kim Tình	
387.	Nguyễn Văn Quyết	
388.	Nguyễn Thị Lý	
389.	Nguyễn Văn Anh	
390.	Lương Duy Lưu	
391.	Nguyễn Dũng	
392.	Nguyễn Đình Khải	
393.	Phạm Văn Thành	
394.	Nguyễn Tánh	
395.	Đỗ Duy Trường	
396.	Hồ Thị Thanh Phương	
397.	Bùi Thị trúc Duyên	
398.	Đinh Bá Đạt	
399.	Bùi Phụ Thục	
400.	Bùi Phú Bình	
401.	Nguyễn Đức Hải	
402.	Đặng Hiệp	
403.	Nguyễn Văn Don	
404.	Phạm Thị Bình	
405.	Mai Văn Khải	
406.	Trần Minh Quyên	
407.	Nguyễn Tấn Đạt	
408.	Huỳnh Tứ Hải	
409.	Trần Thị Tổ Nga	
410.	Phan Thị Tại	
411.	Trần Thị Xuân Thành	
412.	Bùi Thị Hải	
413.	Trần Thị Thu Ba	
414.	Nguyễn Thị Tài	
415.	Phan Phú Phương	
416.	Trần Thanh Nhân	
417.	Nguyễn Hữu Dự	
418.	Nguyễn Văn Chinh	
419.	Trần Thị Hương	
420.	Nguyễn Đức Thành Nhân	
421.	Nguyễn Quốc Thành	
422.	Phạm Ngọc Sơn	
423.	Nguyễn Ngọc Hoài	
424.	Bùi Phụ Sáu	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
425.	Bùi Phụ Năm	
426.	Phạm Đức Cường	
427.	Lê Thị Tuyết Duyên	
428.	Lê Trần Tuyết Mai	
429.	Lê Thị Tuyết Vân	
430.	Phan Tấn Phụng	
431.	Bùi Phụ Tá Nhất	
432.	Võ Quốc Hùng	
433.	Bùi Phú Thuận	
434.	Bùi Thiên Hương	
435.	Võ Thị Minh	
436.	Võ Thương	
437.	Võ Mẫn	
438.	Phạm Lôi	
439.	Nguyễn Thị Mỹ	
440.	Trần Công Danh	
441.	Trần Công Ký	
442.	Bùi Thị Hồng Yến	
443.	Nguyễn Ngọc Tân	
444.	Lê Thị Thúy Phượng	
445.	Phan Thị Ngọc Trang	
446.	Nguyễn Văn Vệ	
447.	Hồ Quý Tri	
448.	Lê Mười	
449.	Nguyễn Thị Thanh Thuận	
450.	Nguyễn Thị Bích Phượng	
451.	Vương Văn Khiêm	
452.	Phan Thị Trung	
453.	Mai Văn Tam	
454.	Trương Thị Loan	
455.	Lê Văn Đoan	
456.	Lê Văn Sinh	
457.	Nguyễn Văn Phú	
458.	Nguyễn Phục	
459.	Phạm Văn Đáng	
460.	Nguyễn Thị Thanh Thúy	
461.	Lê Thị Oanh	
462.	Nguyễn Chí Thao	
463.	Nguyễn Thị Bích Tâm	
464.	Nguyễn Văn Hòa	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
465.	Nguyễn Văn Thắng	
466.	Trương Thị Liên	
467.	Nguyễn Tấn Lâm	
468.	Trần Bé	
469.	Lê Văn Vân	
470.	Nguyễn Văn Dung	
471.	Ngô Hạnh	
472.	Bùi Tá Thành	
473.	Nguyễn Thị DĐệ	
474.	Lưu Trường Hận	
475.	Nguyễn Văn Đoàn	
476.	Võ Minh Cường	
477.	Lê Văn Lân	
478.	Nguyễn Thị Mô	
479.	Nguyễn Mẫn	
480.	Quảng Văn Tú	
481.	Lê Văn Sơn	
482.	Đặng Công Vương	
483.	Trần Thị Hà	
484.	Nguyễn Văn Tấn	
485.	Nguyễn Văn Ngải	
486.	Trần Thị Ninh	
487.	Nguyễn Hồng Linh	
488.	Nguyễn Thị Dân	
489.	Nguyễn Quốc Uy	
490.	Lê Hoàn Hảo	
491.	Bùi Phụ Hoành	
492.	Đặng Thị Kiều Linh	
493.	Nguyễn Tàn	
494.	Mai Thị Dung	
495.	Nguyễn Thị Túy Loan	
496.	Bùi Thị Ngọc Em	
497.	Phạm Thị Lệ Thủy	
498.	Nguyễn Thị Thủy	
499.	Trần Thị Thúy Hà	
500.	Dương Minh	
501.	Nguyễn Huỳnh Nam	
502.	Nguyễn Tuấn Hải	
503.	Nguyễn Minh Xuân	
504.	Huỳnh Lê Hồng Phong	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
505.	Nguyễn Đăng Vĩnh	
506.	Nguyễn Đức Hoàng	
507.	Nguyễn Thị Ngọc Ái	
508.	Nguyễn Đức Long	
509.	Phan Thị Hoa	
510.	Nguyễn Thị Hiền	
511.	Nguyễn Tuấn	
512.	Nguyễn Xuân	
513.	Lê Duy Vận	
514.	Nguyễn Tiến	
515.	Trần Thị Tôn Nữ Kim Ninh	
516.	Châu Thị Liễu	
517.	Phạm Thị Hồng	
518.	Nguyễn Tuyền	
519.	Hồ Thị Lan Phương	
520.	Trần Văn Bằng	
521.	Trần Phúc	
522.	Phạm Non	
523.	Đặng Thái Ngọc	
524.	Đinh Thanh An	
525.	Hồ Ngọc Hồng	
526.	Trần Vĩnh Thoại	
527.	Võ Đình Hoa	
528.	Nguyễn Lê	
529.	Nguyễn Đình Tâm	
530.	Nguyễn Đồng	
531.	Võ Thị Thanh Tâm	
532.	Võ Tấn Đồng	
533.	Lê Duy Tùng	
534.	Nguyễn Văn Nhân	
535.	Nguyễn Côn	
536.	Lê Duy Quý	
537.	Lê Thị Vinh	
538.	Lê Quý Hòa	
539.	Hồ Văn Vỹ	
540.	Lê Quý Thuận	
541.	Lê Thị Hiếu	
542.	Lê Duy Huy	
543.	Trần Thị Mỹ Hoàng	
544.	Trần Minh Tân	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
545.	Lê Duy Hữu	
546.	Lê Quý Thảo	
547.	Nguyễn Đình Tiến	
548.	Lê Thị Lan	
549.	Lê Thị Xanh	
550.	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	
551.	Trần Duy Thạch	
552.	Phạm Duy Tình	
553.	Bạch Vĩnh Tường	
554.	Nguyễn Vinh	
555.	Võ Thanh Tùng	
556.	Lâm Đình Sang	
557.	Nguyễn Tiến Em	
558.	Nguyễn Thị Thùy Linh	
559.	Nguyễn Thị Dư	
560.	Trần Đức Vinh	
561.	Lê Văn Ái	
562.	Bùi Thị Thùy Dung	
563.	Nguyễn Thị Ngọc Lành	
564.	Nguyễn Thị Ánh Thư	
565.	Nguyễn Thị Nệ	
566.	Nguyễn Thị Nở	
567.	Nguyễn Thị Bích Như	
568.	Phan Thị Sự	
569.	Võ Mạnh Hùng	
570.	Võ Thị Thanh Hương	
571.	Võ Mạnh Hải	
572.	Vương Văn Chính	
573.	Nguyễn Thị Tuyết	
574.	Nguyễn Văn Tâm	
575.	Bùi Công Quỳnh	
576.	Huỳnh Tiến Thịnh	
577.	Bùi Phụ Sư	
578.	Bùi Thị Lan	
579.	Bùi Phụ Quốc	
580.	Huỳnh Kim Trí	
581.	Nguyễn Thị Bích Thủy	
582.	Bùi Thị Hồng Ánh	
583.	Nguyễn Trần Hồng Quang	
584.	Nguyễn Duy An	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
585.	Nguyễn Minh Nghị	
586.	Nguyễn Văn Triển	
587.	Lê Thị Hồng Nhung	
588.	Mai Văn Trọng	
589.	Phan Thị Kim Thắng	
590.	Võ Thành Nhuận	
591.	Ngô Văn Kin	
592.	Nguyễn Ngọc Triết	
593.	Nguyễn Minh Thuỳ	
594.	Nguyễn Thanh Hoài	
595.	Bùi Tá Đạt	
596.	Cao Xuân Kiều Hưng	
597.	Đào Trung Bửu	
598.	Nguyễn Ngọc Hường	
599.	Lê Thanh Đạm	
600.	Phan Văn Đáng	
601.	Huỳnh Thúc Cần	
602.	Võ Duy	
603.	Lâm Minh Hải	
604.	Trần Hòa	
605.	Bùi Thị Ân	
606.	Trần Duy Linh	
607.	Lê Thị Kim Loan	
608.	Phan Văn Miết	
609.	Phạm Thị Minh Nguyệt	
610.	Lê Văn Nhã	
611.	Phạm Thị Nhạn	
612.	Nguyễn Quý	
613.	Nguyễn Quyền	
614.	Phạm Trung Quyết	
615.	Phan Ngọc Tân	
616.	Trần Văn Tạo	
617.	Trình Minh Thanh	
618.	Võ Văn Thu	
619.	Nguyễn Tuấn Tú	
620.	Trần Quốc Tuấn	
621.	Nguyễn Hữu Tùng	
622.	Nguyễn Tân Úc	
623.	Nguyễn Hồng Luyện	
624.	Trần Ngọc Lâm	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
625.	Bùi Thị Vân Kiều	
626.	Đinh Văn Mận	
627.	Bùi Phụ Tĩnh	
628.	Nguyễn Ngọc Đan	
629.	Huỳnh Tấn Dự	
630.	Nguyễn Đoàn	
631.	Nguyễn Khiêm	
632.	Lê Hoàng Việt Anh	